

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 09-01-2025

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Thanh Liêm

Bà Nguyễn Thị Kim Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Bà L có mặt; ông T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đức T tự nguyện tìm hiểu và xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam vào năm 2024. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà xảy ra nhiều bất đồng, mâu thuẫn do ông T ghen tuông, có những hành động vũ phu và xúc phạm đến bà. Vợ chồng bà không có tiếng nói chung, bà đã về nhà cha mẹ

ruột sinh sống hơn 03 tháng nay, vợ chồng phân ai nấy sống, tình cảm không còn. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T. Về nuôi con chung: Vợ chồng bà không có con chung. Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Đức T: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, ông T không đến Tòa án làm việc, cố tình trốn tránh nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Tại phiên tòa:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L; Về quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Thị L ly hôn với ông Nguyễn Đức T; Về nuôi con chung: Không có; Về tài sản chung, nợ chung bà L không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn*” theo khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Nguyễn Đức T hiện đang thường trú tại thôn H, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân huyện P, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 51, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông Nguyễn Đức T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông T xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2024 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Quảng Nam nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

Xét thấy, theo trình bày của bà L thì trong thời gian chung sống giữa bà L và ông T xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, ông T thường xuyên gây gỗ, xúc phạm, bạo lực đối với bà L và không tin tưởng, không tôn trọng bà. Bà L và ông T không chung sống với nhau hơn 03 tháng nay, bà xác định không còn tình cảm với ông T nữa và cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông T. Đối với ông T, Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tổng đạt hợp lệ cho ông T. Tuy nhiên, ông T không đến tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa theo thông báo của Tòa án. Cho thấy ông T không tôn trọng pháp luật, không tôn trọng quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Hội đồng xét xử thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đức T ly hôn.

[2.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng bà L, ông T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản chung: Bà L không yêu cầu giải quyết, ông T không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Bà L khai không có, ông T không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị L là nguyên đơn nên phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L.

1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Đức T ly hôn.

2.Về nuôi con chung: Không xem xét giải quyết..

3.Về chia tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4.Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017984, ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Quảng Nam. Bà L đã nộp xong tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09-01-2025); bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- THADS huyện P;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ'

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mận